TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2023
V/v "không công nhận là vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Huy Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Nguyễn Thị Thương
-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2023 về "Yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị V,** sinh năm: 1971

Địa chỉ: tổ C, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

Bị đơn: anh **Bùi Văn L,** sinh năm: 1966

Địa chỉ: tổ C, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh Bùi Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993. Kể từ thời điểm chung sống với nhau đến nay, chị V và anh L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau, chị V và anh L ở tại địa chỉ tổ C, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chị V đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị V xác định đến nay mâu thuẫn giữa chị V và anh L đã đến mức trầm trọng, tình cảm không còn, nên không thể chung sống với nhau được

nữa. Do không làm thủ tục đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí không công nhận chị V và anh L là vợ chồng.

Về con chung: chị V và anh L có 02 con chung là: Bùi Tuấn Lâm sinh ngày 25/4/1994 (đã thành niên) và Bùi Tuấn H, sinh ngày 08/07/2008. Khi Toà án không công nhận chị V và anh L là vợ chồng, chị V đề nghị Toà án giao con chung Bùi Tuấn H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Bùi Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh L và chị Nguyễn Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, anh L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí không công nhận anh L và chị V là vợ chồng.

Về con chung: anh L và chị V có 02 con chung tên là: Bùi Tuấn Lâm sinh ngày 25/4/1994 (đã thành niên) và Bùi Tuấn H, sinh ngày 08/07/2008. Khi Toà án không công nhận anh L và chị V là vợ chồng, anh L đồng ý để chị V được trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Tuấn H đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - Ông Nguyễn Văn S là khu trưởng khu P, phường Y, thành phố U cho biết: Chị V và anh L là công dân cư trú tại tổ C, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị V và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Hiện tại chị V và anh L đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình chung sống chị V và anh L có 02 con chung Bùi Tuấn Lâm sinh năm 1994 (đã thành niên) và Bùi Tuấn H sinh năm 2008, hiện nay cháu H đang sống cùng với mẹ, hai vợ chồng đều có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Nay chị V có đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị V, không công nhận chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Văn L là vợ chồng; về con chung: Giao con chung Bùi Tuấn H sinh ngày 08/07/2008 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về "*Yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng*" giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V và bị đơn anh Bùi Văn L vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Văn L tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy việc chung sống giữa chị V và anh L đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Văn L cùng có quan điểm là đề nghị Tòa án không công nhận anh L và chị V là vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị Nguyễn Thị V đối với anh Bùi Văn L.

[2.2] Về con chung: chị V và anh L có 02 con chung là: Bùi Tuấn Lâm sinh ngày 25/4/1994 (đã thành niên) và Bùi Tuấn H, sinh ngày 08/07/2008. Trong quá trình giải quyết, chị V và anh L đều đề nghị Toà án giao con chung Bùi Tuấn H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, cháu Bùi Tuấn H thể hiện quan điểm nếu bố mẹ cháu không thể chung sống được với nhau, cháu muốn được ở với mẹ vì mẹ cháu có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu tốt hơn bố và hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ nên cháu không muốn thay đổi môi trường sống của cháu. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: chị V và anh L trình bày không có tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V về việc yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh Bùi Văn L.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị V và anh Bùi Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Tuấn H, sinh ngày 08/07/2008 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Bùi Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007076 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.